

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 23-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Ông Nông Ngọc Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê M, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1976 tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 05, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê B, sinh năm 1954 và bà: Ngô Thanh H, sinh năm 1956; có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1968 (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Đức H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Doãn C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 24/01/2023, Lê M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D - 196.47 đi từ nhà lên thành phố Lạng Sơn theo đường Quốc lộ 1A cũ, khi đi đến thôn M, xã H, qua trước cửa nhà em gái ruột là Lê Thị Đức H (sinh năm 1980, trú tại thôn M, xã H, thành phố L), thấy nhà sáng đèn nên Lê M dừng xe lại vào gọi cửa, mục đích gặp chị Lê Thị Đức H để giải quyết mâu thuẫn trong việc Lê M xin tiền người thân để trả nợ cá nhân. Lúc này, cổng nhà chị Lê Thị Đức H vẫn khóa, Lê M gọi chị Lê Thị Đức H ra mở cửa nhưng khi thấy Lê M trong tình trạng đã say rượu, nên chị Lê Thị Đức H không mở cổng. Lê M đứng trước cổng chửi chị Lê Thị Đức H rồi cầm gạch ở vỉa hè ném lên tầng 2 và mái tôn che sân trước nhà, cầm chậu hoa ném vào cổng sắt làm móp méo, xước cổng. Chị Lê Thị Đức H bức xúc mở cổng đi ra, tay cầm chiếc ô đánh vào vai của Lê M, đuổi Lê M đi về, sau đó quay vào đóng cổng lại. Lê M không về mà tiếp tục chửi chị Lê Thị Đức H và nhổ cột cấm cờ gồm 02 thanh kim loại ghép nối với nhau ở vỉa hè trước cổng nhà, ném vào trong sân nhà chị Lê Thị Đức H, trúng vào xe ô tô nhãn hiệu KIA Soluto, biển kiểm soát 12A - 182.98 của chị Lê Thị Đức H đang đỗ ở trong sân làm trượt xước sơn tại nắp capo và nứt, vỡ kính chắn gió phía trước của xe ô tô. Sau đó, M tiếp tục chửi chị Lê Thị Đức H. Thấy vậy, chị Lê Thị Đức H đã gọi điện đến Công an xã H trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 01/02/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, kết luận:

- Phần hư hỏng của chiếc cổng 3 cánh, bằng kim loại, kích thước 2,53m x 2,53m, trị giá: 500.000 đồng.

- Phần hư hỏng của chiếc ô tô nhãn hiệu KIA Soluto, màu đỏ, sản xuất năm 2022, biển kiểm soát 12A - 182.98, trị giá: 8.900.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản bị hư hỏng: 9.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 19/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê M về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê M thừa nhận hành vi làm hư hỏng tài sản của chị Lê Thị Đức H là do bị cáo gây ra, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố.

Bị hại chị Lê Thị Đức H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị hại giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê M đã làm hư hỏng tài sản của chị Lê Thị Đức H gồm cổng nhà và chiếc xe ô tô, tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 9.400.000 đồng. Chị Lê Thị Đức H không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê M phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê

M từ 07 tháng đến 09 tháng tù; về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết; về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình trụ tròn rỗng, dài 1,5m, đường kính 0,02m; 01 thanh kim loại hình vuông rỗng, một đầu cong hình chữ L, bề mặt ngoài dán giấy màu trắng vàng, dài 1,78m, bản rộng 0,025m (Phần cong hình chữ L dài 0,24m). Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại chị Lê Thị Đức H nhưng đã đơn xin vắng mặt, người chứng kiến ông Hoàng Doãn C vắng mặt không có lý do, nhưng những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản xác định hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 24/01/2023, tại thôn M, xã H, thành phố L, bị cáo Lê M đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của chị Lê Thị Đức H, tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là: 9.400.000 đồng, do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng xét thấy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên cần áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung, thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại chị Lê Thị Đức H quá trình điều tra, truy tố, xét xử không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ được là 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, rỗng, dài 1,5m, đường kính 0,02m; 01 (một) thanh kim loại hình vuông, rỗng, một đầu cong hình chữ L, bề mặt ngoài dán giấy màu trắng vàng, dài 1,78m, bản rộng 0,025m (phần cong hình chữ L dài 0,24m) là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với hành vi của chị Lê Thị Đức H dùng ô đánh vào vai Lê M, bị cáo không bị thương tích và không yêu cầu xử lý. Nguyên nhân là do bị hại bức xúc với hành vi chửi bới và gây thiệt hại của bị cáo. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý, Hội đồng xét xử cũng không đề cập xử lý.

[14] Xét lời luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, hướng xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê M phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê M 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/02/2023.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, rỗng, dài 1,5m, đường kính 0,02m;
- 01 (một) thanh kim loại hình vuông, rỗng, một đầu cong hình chữ L, bề mặt ngoài dán giấy màu trắng vàng, dài 1,78m, bản rộng 0,025m (phần cong hình chữ L dài 0,24m).

(Chi tiết các vật chứng trên được miêu tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2023 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Lê M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại chị Lê Thị Đức H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Nguyệt

